

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận bổ sung kết quả thi tuyển
Chấp hành viên sơ cấp năm 2022**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; đã sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2014; ngày 12 tháng 6 năm 2018; ngày 13 tháng 11 năm 2020; ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; đã được sửa đổi, bổ sung ngày 17 tháng 3 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự; đã sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 12 năm 2018; đã bãi bỏ một số điều ngày 14 tháng 10 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-BTP ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công nhận kết quả kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển bổ sung kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022 đối với 12 thí sinh đủ điều kiện xác định trúng tuyển nhưng nằm ngoài chỉ tiêu Chấp hành viên sơ cấp được phân bổ cho đơn vị mà người đó đã

đăng ký thi tuyển, nay có nguyện vọng bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp vào các đơn vị không có đủ người trúng tuyển theo chỉ tiêu được phân bổ (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự thông báo kết quả nêu tại Điều 1 Quyết định này cho các thí sinh theo quy định của pháp luật và hoàn thiện các thủ tục trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp và xếp lương đối với thí sinh trúng tuyển theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Mai Lương Khôi (đề biết);
- Lưu: VT, TCTHADS.



BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG
KỶ THI TUYỂN CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số: 2458/QĐ-BTP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Tỉnh, thành phố	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Chức danh	Số báo danh	Số phách	Điểm		Tổng điểm	Cơ quan đăng ký nguyện vọng bổ nhiệm CHVSC
			Nam	Nữ					Trắc nghiệm pháp luật về THADS	Viết kỹ năng THADS		
1	An Giang	La Văn Nhiều	1980		Chi cục THADS huyện Tri Tôn	Thẩm tra viên	CHV-318	28	95	61	217	Cơ quan THADS tỉnh Kiên Giang
2	An Giang	Trương Thị Mỹ Trang		1983	Chi cục THADS thị xã Tân Châu	Thẩm tra viên	CHV-321	31	75	69	213	Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ
3	An Giang	Hà Minh Toàn	1987		Chi cục THADS huyện Phú Tân	Thư ký THA	CHV-320	30	87.5	61.5	210.5	Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ
4	An Giang	Đặng Văn Hiến	1983		Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	Thư ký THA	CHV-317	19	80	51.5	183	Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ
5	Bình Định	Đặng Thanh Hải	1971		Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn	Thư ký THA	CHV-359	64	82.5	62	206.5	Cơ quan THADS tỉnh Phú Yên
6	Đắk Lắk	Ninh Khắc Anh	1983		Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ	Thư ký THA	CHV-428	114	92.5	59	210.5	Cơ quan THADS tỉnh Ninh Bình
7	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thu Hiền		1984	Phòng Nghiệp vụ 2	Thư ký THA	CHV-642	353	95	59.5	214	Cơ quan THADS tỉnh Bình Dương
8	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Võ Thanh Thảo		1992	Chi cục THADS huyện Hóc Môn	Thư ký THA	CHV-683	391	95	59	213	Cơ quan THADS tỉnh Tây Ninh
9	TP. Hồ Chí Minh	Bùi Văn Chính	1987		Phòng Nghiệp vụ 2	Thư ký THA	CHV-627	338	97.5	55	207.5	Cơ quan THADS tỉnh Bình Dương

10	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Hùng	1983		Chi cục THADS Quận 1	Thư ký THA	CHV-645	356	85	58.5	202	Cơ quan THADS tỉnh Long An
11	Vĩnh Long	Nguyễn Thị Yến Phương	1989		Chi cục THADS huyện Trà Ôn	Thư ký THA	CHV-752	460	85	54	193	Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ
12	Vĩnh Long	Nguyễn Văn Lên	1982		Chi cục THADS huyện Mang Thít	Thư ký THA	CHV-747	451	85	52	189	Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ



[Handwritten signature]